

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 31- 10- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Múi

Ông Ma Văn Hán

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâu Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1992 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâu Văn P, sinh năm 1954 và bà Nông Thị S, sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thị Ch, sinh năm 1993, con: 03, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2024 chuyển tạm giam ngày 29/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lâu Văn T:** Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Hoàng Huy H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1981; Nơi cư trú: Khu xx, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hứa Thanh B, sinh ngày 01/5/1990; Nơi cư trú: thôn NK, xã NK, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Quan Văn T2, sinh ngày 26/5/1997; Nơi cư trú: thôn NK, xã NK, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn V, sinh ngày 26/3/1993; Nơi cư trú: thôn NV, xã NK, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2018, Hạt Kiểm Lâm huyện BL nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Km 08, Quốc lộ 34 thuộc địa phận xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng có 01 cây gỗ nghiêng bị chặt hạ. Hạt kiểm lâm đã tạm giữ các vật chứng để phục vụ công tác điều tra gồm: 11 khúc gỗ nghiêng có tổng khối lượng là 12,521m³; 01 cái Pa lăng xích; 100m cáp lùa loại Ø 16mm; 375,3m cáp lùa loại Ø 22 mm; 40,5m dây thừng loại Ø 16mm.

Ngày 18/4/2018, Hạt Kiểm Lâm huyện BL, đã phối hợp với UBND thị trấn PM, huyện BL tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác định cây gỗ nghiêng bị chặt hạ tại xóm NC, thị trấn PM, huyện BL (thuộc tiểu khu 71, khoảnh 01, lô 02, thửa đất 01, trạng T lô rừng TXP (rừng tự nhiên), chức năng phòng hộ; chủ quản lý là nhóm hộ đại diện ông: Sần Sầnh Quyền trú tại xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, có tổng khối lượng là 12,521m³.

Ngày 07/5/2018, Hạt Kiểm lâm BL ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KL, khởi tố vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; ngày 14/5/2018, Hạt kiểm lâm BL chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL điều tra theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh, đến ngày 14/8/2018 Lầu Văn T đã đến Công an huyện BL đầu thú và giao nộp các đồ vật: 02 chiếc đèn pin; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, nhãn hiệu HUAWEL máy có gắn hai sim. Còn chiếc máy cưa sử dụng để chặt hạ cây gỗ nghiêng T đã giao nộp cho Hạt kiểm lâm huyện BL trong vụ chặt hạ cây gỗ phay tại NQ, BL, Cao Bằng.

Tại cơ quan điều tra T và các đối tượng khai nhận như sau: Hoàng Huy H là giáo viên tại trường Trung học phổ thông BL, H hay nhận vận chuyển gỗ cho các đối tượng mua bán gỗ. H đã mua một cây gỗ phay tại xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thuê người xẻ thành nhiều tấm (dạng sập) trong đó có thuê Lầu Văn T. H còn liên kết với Nguyễn Cao C để thuê người vận chuyển, H có thuê Hứa Thanh B, Quan Văn T2, Nông Văn X, Nguyễn Văn V từ tháng 10/ 2017 đến tháng 6/2018.

Đầu tháng 4/2018, H được Lầu Văn T cho biết dưới lòng sông G thuộc địa phận xóm NC, thị trấn PM, huyện BL có một cây gỗ, T nói với H cây gỗ này người quen của T phát hiện. H có ý định lấy cây gỗ đó nên đã cùng T đi mảng ra

xem, nhưng do nước nhiều nên H chỉ nhìn thấy cây mờ ở dưới mặt nước không rõ loại gỗ gì. Lúc đó, T chỉ cho H biết một cây gỗ nghiêng còn sống ở trên sườn núi, phía bên phải đường Quốc Lộ 34 (hướng huyện BL đi huyện BL) và cho biết có thể lấy được. H cùng T lên gốc cây quan sát thấy cây gỗ nghiêng nằm ở vị trí cách xa khu dân cư, gốc có đường kính trung B khoảng 1m, trên cây có ba cành, phía dưới có đường dây truyền tải điện đi qua. Sau khi quan sát xong, H và T quay về nhà.

Ngày 09/4/2018, H thuê xe ô tô của Long Văn H để chở một cuộn dây cáp dài hơn 300m, cáp có Ø 22mm của H với giá là 1.200.000 đồng để kéo cây gỗ và vận chuyển cây gỗ dưới lòng sông. Người đi cùng xe với H lấy sợi dây cáp là Lầu Văn T và Vừ Mí C. Ngày 12/4/2018, H mua một sợi dây cáp cũ đã hoen gỉ, loại Ø 16mm với giá 1.000.000 đồng, sau này sợi cáp được H dùng vào việc chặt hạ cây gỗ nghiêng.

Ngày 15/4/2018, do trời mưa nên B, T2, V, X không vận chuyển được gỗ tại NQ và đây cũng là ngày cuối tháng hai âm lịch, B, T2, V, X muốn nghỉ về quê tảo mộ ngày 03/3 âm lịch theo phong tục địa phương, do vậy, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, B, T2, V, X đi xuống thị trấn PM gặp H để xin tạm ứng tiền công với H. H có tiền nhưng lại nói với B, T2, V, X đợi để đi vay người khác vì không đủ tiền tạm ứng (H không cho tạm ứng với lý do đó là tiền cá nhân của H). Khoảng 15 giờ cùng ngày, H lấy xe máy đi lên Khu x, thị trấn PM, huyện BL để mua xăng và gặp T. H và T vào quán gọi rượu và đồ nướng, trong lúc nói chuyện, H và T nói đến cây gỗ nghiêng tại xóm NC, thị trấn PM và có ý định chặt hạ vào tối nay. B, T2, V, X đợi không thấy H quay lại nên đã cùng nhau ra quán ngồi uống nước tiếp tục đợi H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho B và bảo tất cả mọi người lên quán, B nghe vậy tưởng H đã có tiền cho tạm ứng nên bảo T2, V, X cùng đi lên. Tại quán, H có giới thiệu T với B, T2, V, X, làm quen được khoảng 10 phút, H nói là chưa có tiền cho tạm ứng và đề nghị B, T2, V, X ở lại đến sáng hôm sau hãy đi về và tối nay ở lại để giúp đi chặt hạ một cây gỗ. H đề nghị mấy lần nhưng B, T2, V, X không đồng ý vì chặt hạ cây gỗ trong đêm là kiểu đi chặt trộm. T lấy điện thoại gọi cho ai đó, một lúc sau T nói với H là không có người nào giúp để chặt cây. H quay lại nói với B, T2, V, X là “không giúp chặt được cả cây thì giúp kéo dây cáp chặt hạ hai cành để không cho rơi xuống đường dây truyền tải điện”, B, T2, V vì nể H là người trực tiếp trả tiền công và sợ nếu không làm thì H sẽ gây khó khăn khi thanh toán tiền công nên đã đồng ý. X không đồng ý tham gia. Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2018, cả nhóm đi ăn cơm. H bảo T2 đi vào nhà nghỉ BL để thuê một phòng cho mọi người nghỉ ngơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm ăn cơm xong, H đi về phòng tại khu tập thể của nhà trường để nghỉ. B, T2, V, X đi về nhà nghỉ tắm rửa. T đi về nhà để chờ đến tối muộn và chuẩn bị đồ phục vụ cho việc chặt hạ cây.

Khoảng hơn 21 giờ 15/4/2018, H gọi B, T2, V lên phòng riêng của mình

ở khu tập thể Trường Trung học phổ thông BL để ngồi nói chuyện uống nước và chuẩn bị đi chặt cây. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H bảo B, T2, V đi chặt cây, H lấy một cái bao tải bên trong có đựng một Pa lăng xích (loại 2,5T) để lên xe máy biển kiểm soát: 22K9 – 1908 của H rồi một mình điều khiển xe đến chỗ đóng dây cáp và dừng lại. B điều khiển xe chở T2, V đi theo sau, H bảo B, T2, V vào kéo lấy một sợi dây cáp trong đóng cáp, trong lúc B, T2, V gom sợi cáp cho gọn lại thì H điều khiển xe đi mua 5 lạng dây thép để buộc sợi cáp, sau đó, H tiếp tục quay lên quán tạp hóa mua bánh kẹo, tiền vàng, một bó hương để làm lễ trước khi chặt hạ cây. H đưa dây thép cho B, T2, V để buộc gọn sợi dây cáp và cùng nhau đưa lên xe biển kiểm soát 22N1 – 03655 của B rồi B chở đi. Còn H điều khiển xe của mình chở T2, V đi phía trước. Cùng lúc đó, T tự chuẩn bị một cưa máy, lưỡi cưa dài 01 mét, xăng, một sợi dây thừng loại Ø 16mm, dài 40,5m, hai cái đèn pin rồi điều khiển xe máy lên chỗ cây nghiêng tại xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Đến nơi, H dừng xe cho T2, V xuống, để đồ ở lại rồi quay xe về phòng ở lấy thêm áo mưa vì trời sắp mưa. Trên đường quay về H gặp T đang một mình điều khiển xe đi lên. B chở dây cáp đến, T2, V giúp lấy cuộn dây cáp xuống và chia ra cùng nhau vận chuyển lên gốc cây. T cầm đèn pin tự mang các dụng cụ đã chuẩn bị lên gốc cây. T2 dùng đèn pin trên điện thoại nhãn hiệu OPPO để soi đường, B dùng đèn pin của điện thoại NOKIA, V dùng đèn pin của T đã chuẩn bị từ trước để soi đường mang dây cáp lên đến gốc cây. T2, V quay xuống để lấy thêm Pa lăng xích, túi bánh kẹo mà H đã chuẩn bị. T cầm một đèn pin treo lên trên cây và mang theo sợi dây thừng đã chuẩn bị một đầu buộc trên cây một đầu dây thả tự do. Đến gốc cây, B, T2, V nhận ra cây gỗ mà H, T muốn chặt hạ là cây gỗ nghiêng còn sống và nhận thức được chặt hạ cây gỗ nghiêng đang còn xanh tốt là sẽ vi phạm nhưng không ai ngăn cản và không có ý kiến gì. Khi H lấy áo mưa quay lại lên đến gốc cây thì V đưa đèn pin cho H. Trước khi tiến hành chặt hạ, H có bày bánh kẹo, thắp hương, đốt tiền vàng làm lễ, B thấy H làm xong thủ tục xong thì đi xuống đường và lấy xe máy quay về đợi.

Để chặt được cây thì phải chặt cành trước để không rơi xuống đường dây truyền tải điện. Do đó, T ở trên cây kéo máy cưa, dây cáp lên trên thông qua sợi dây thừng. Muốn chặt cành nào, T buộc một đầu sợi dây cáp vào cành đó, ở phía dưới T2, V kéo dây cáp và tìm một gốc cây ở vị trí thích hợp nhất để buộc giữ sợi cáp cho căng, H cầm đèn pin soi chỉ đường và chỉ chỗ buộc cáp. Buộc cáp xong, T nổ máy cưa cắt cành cho đứt rơi xuống, cành thứ nhất rơi xuống, T2, V đi gỡ cáp và đưa lên cho T buộc tiếp vào cành thứ hai. Chặt cành này cũng làm tương tự như chặt cành đầu, cành thứ hai rơi xuống đề lên sợi dây cáp không gỡ ra được. T mang máy cưa xuống cắt để kéo sợi cáp ra rồi tự mình buộc vào sợi dây thừng rồi treo lên trên cây để buộc dây cáp vào cành thứ ba. Buộc cành này là để giữ gốc cây nên phải kéo cáp xa hơn nên H giúp T2, V kéo cáp và chọn một gốc cây thích hợp để buộc. Vì gốc cây to nên phải dùng pa lăng xích đem theo để kéo sợi dây cáp cho thật căng. T nổ máy cưa gốc được một lúc

thì trời cũng gần sáng (khoảng gần 4 giờ ngày 16/4/2018). H nói đi về trước để nghỉ ngơi vì sáng còn lên lớp dạy học, T2, V cũng đi về cùng. Nhưng T nói cần có người ở lại để giúp mang đồ về nên H bảo T2 ở lại phụ giúp T. H, V trên đường về thì T gọi điện báo cây đã đổ và lăn xuống đường Quốc Lộ 34. H bảo mọi người đi về, T2 cùng T thu dọn máy cưa và một số vật nhỏ gọn rồi xuống đường, gọi điện cho B lấy xe máy đến đón. B quay xe lên đón T2, T rồi quay về đến Khu x, thị trấn PM. T xuống xe đi về nhà, còn B, T2 đi xe về Trường Trung học phổ thông BL để gặp H, H đưa cho V số tiền 2.400.000 đồng và cho V mang xe máy của H đi về nhà ở huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Trên đường về V chia đều số tiền H đưa cho B, T2, mỗi người nhận số tiền 800.000 đồng.

Ngoài ra T còn khai nhận, trước đó vào khoảng tháng 11 năm 2015 Thào A Páo thuê T và Đào Trung Thanh khai thác trái phép 01 cây gỗ phay thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại xóm Phiêng Dăm, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để hưởng tiền công.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định trưng cầu giám định đến Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam – Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng để giám định cây gỗ. Tại bản kết luận giám định số 298/CNR-KHTC, ngày 23/8/2018 của Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam – Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng kết luận: Loại gỗ có tên Việt Nam là: Nghiến; Tên khoa học: *Excentrodendron tonkinense* (A. Chev.) H.T. Chang & R.H. Miao. Nghiến thuộc “Bảng IIA” trong “Nhóm II. Thực vật rừng, động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại” tại “Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ.

Lầu Văn T bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng T đã không chấp hành mà bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 06/10/2018, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Quyết định truy nã. Việc T bỏ trốn không ảnh hưởng đến việc xử lý hành vi phạm tội của H, B, V, T2, ngày 19/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra đối với T và ra Quyết định truy tố đối với H, B, V, T2. Đến ngày 26/7/2024, Lầu Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL để đầu thú.

Hành vi của Hoàng Huy H, Hứa Thanh B, Nguyễn Văn V, Quan Văn T2 đã bị xử lý tại Bản án số: 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, Cao Bằng; Các vật chứng của vụ án cũng đã được xử lý trong bản án số: 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, Cao Bằng.

Hành vi của Lầu Văn T và các đồng phạm khác khai thác trái phép 01 cây gỗ phay vào tháng 11/2015 tại xóm Phiêng Dăm, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý trong một vụ án khác.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBL ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lầu Văn T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu Văn T thừa nhận, vào đêm ngày 15/4/2018 rạng sáng ngày 16/4/2018, bị cáo cùng với các đối tượng Hoàng Huy H, Hứa Thanh B, Nguyễn Văn V, Quan Văn T2 chặt hạ 01 cây gỗ nghiêng tại xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để được hưởng tiền công. khối lượng cây gỗ nghiêng là 12,521 m³.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T theo cáo trạng số 45/CT-VKSBL ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Văn T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản;

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 232; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử bị cáo Lầu Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù;

Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Dạ T tranh luận, bà T nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm d, khoản 2, Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Bà T đề nghị xem xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ án, bị cáo chỉ là người thực hành; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị truy nã, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Về mức hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản; Về án phí, bị cáo có đơn xin miễn án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa về mức hình phạt. Căn cứ vào khối lượng gỗ bị cáo T khai thác trái phép là 12,521 m³, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người thực hành rất tích cực, vì vậy, người bào chữa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Hạt kiểm lâm huyện BL, Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên tòa bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra xác định khối lượng gỗ, lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Vào đêm ngày 15/4/2018 rạng sáng ngày 16/4/2018, mặc dù không có giấy phép khai thác nhưng bị cáo Lầu Văn T và các đồng phạm Hoàng Huy H, Hứa Thanh B, Nguyễn Văn V, Quan Văn T2 đã cùng nhau chặt hạ 01 cây gỗ nghiêng thuộc bảng IIA trong nhóm II, thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại tiểu khu 71, khoảnh 1, lô 2, thửa đất số 01, trang T lô rừng TXP (rừng tự nhiên), chức năng phòng hộ tại xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, mục đích khai thác trái phép cây gỗ nghiêng của bị cáo T để hưởng tiền công. T trực tiếp dùng máy cưa cắt các cành cây nghiêng để cho rơi xuống, sau đó, T tiếp tục dùng máy cưa cưa gốc cây nghiêng làm cho cây nghiêng bị đổ và lăn xuống đường Quốc Lộ 34. Tổng khối lượng cây gỗ nghiêng là 12,521 m³. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 232 của Bộ luật Hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Lầu Văn T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm d, khoản 2, Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trước

khi thực hiện hành vi khai thác trái phép cây gỗ nghiêng, bị cáo T đã bàn bạc với đối tượng H, bị cáo T là người chuẩn bị máy cưa, xăng, 02 đèn pin, dây thùng để phục vụ cho việc chặt cây; Quá trình chặt cây, bị cáo T thực hành rất tích cực, bị cáo trực tiếp sử dụng máy cưa để cưa các cành cây tiếp đó là cưa gốc cây. Khối lượng cây gỗ nghiêng bị chặt hạ trái phép là 12,521 m³, do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự chung theo điểm d, khoản 2, Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo T đã bỏ trốn, vì vậy, bị cáo bị truy nã còn các đối tượng khác tham gia chặt hạ cây gỗ nghiêng đã bị kết án theo bản án số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Toà án nhân dân huyện BL. Vì vậy, trong vụ án chỉ có một mình bị cáo T nên Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định về đồng phạm đối với bị cáo theo Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T là người dân tộc Mông, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 7/12, bị cáo sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận, trước đó vào khoảng tháng 11 năm 2015 bị cáo còn có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ phay trong rừng phòng hộ, hành vi này của bị cáo đã bị khởi tố và xử lý trong vụ án khác, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thể hiện T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú 02 lần, lần 1 vào ngày 14/8/2018, lần 2 vào ngày 26/7/2024; do đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng do cố ý, bị cáo bị truy nã, do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, được chấp nhận; đề nghị mức hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo là nhẹ nên không được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4, Điều 232 của Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định được bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng, tài sản đã được xử lý trong bản án số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, Cao Bằng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Các vấn đề khác: Hành vi của Hoàng Huy H, Hứa Thanh B, Nguyễn Văn V, Quan Văn T2 đã bị xử lý tại Bản án số: 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, Cao Bằng; Hành vi của Lầu Văn T và các đồng phạm khác khai thác trái phép 01 cây gỗ phay vào tháng 11/2015 tại xóm Phiêng Dăm, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý trong một vụ án khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự: Tại phiên toà bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 232; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu Văn T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim